

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

###### **a) Giới thiệu chung về dự toán**

- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô chở phương tiện vi phạm và xuống (ca nô) máy phục vụ công tác bảo đảm TTATGT của Công an tỉnh Bắc Ninh từ nguồn kinh phí bảo đảm TTATGT năm 2025.

- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Hình thức mua sắm: Mua sắm mới.

- Mục tiêu đầu tư: Nâng cao năng lực tuần tra kiểm soát, đảm bảo trật tự an toàn giao thông cho lực lượng Cảnh sát giao thông trong thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Tổng dự toán mua sắm: 9.083.500.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn./.).

- Nguồn vốn: Bộ Công an cấp.

- Đối tượng trang bị: Phòng Cảnh sát giao thông.

###### **b) Giới thiệu về gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói số 7: Mua xuống (ca nô) máy.

- Giá gói thầu: 1.968.000.000 VND (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn).

- Nguồn vốn: Bộ Công an cấp.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 360 ngày.

- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

- Giám sát hoạt động đấu thầu: Không có.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **a) Yêu cầu chung của hàng hóa**

- Nhà thầu phải ghi đầy đủ model, ký mã hiệu, nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa dự thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp catalô hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc tài liệu tương đương có xác nhận (ký hoặc đóng dấu) của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính hãng tại Việt Nam hoặc văn phòng đại diện chính thức tại Việt Nam, thể hiện chi tiết thông số kỹ thuật đáp ứng từng thông số kỹ thuật hàng hoá tại yêu cầu về kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu và máy chính (bản gốc). Trường hợp các tài liệu này không phải là tiếng Việt, Nhà thầu phải dịch thuật công chứng ra tiếng Việt.

- Nhà thầu có kế hoạch khắc phục sự cố, sửa chữa trong vòng 48 giờ kể từ khi Nhà thầu nhận được thông báo bằng văn bản yêu cầu khắc phục sự cố, sửa chữa hàng hóa của Chủ đầu tư. Trong trường hợp Nhà thầu không cử cán bộ kỹ thuật khắc phục sự cố, sửa chữa trong thời gian hàng hóa còn bảo hành thì phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục sự cố, sửa chữa.

- Nhà thầu phải có thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì hàng hóa theo thời gian bảo hành do nhà thầu đề xuất.

- Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong vòng 05 năm kể từ thời điểm nghiệm thu đưa hàng hóa vào sử dụng.

- Ca nô tuần tra kiểm soát bảo đảm các quy định về phương tiện Công an nhân dân: Sơn màu trắng, hai bên mạn có 02 dòng chữ màu xanh bằng chất liệu phản quang “CẢNH SÁT ĐƯỜNG THỦY” ở dòng trên và “WATERWAY POLICE” ở dòng dưới.

b) Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết của hàng hóa

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu
<b>I</b>	<b>Yêu cầu chung</b>	<p>- Canô tuần tra kiểm soát: là loại canô cao tốc vỏ composite được gắn máy thủy treo ngoài <math>\geq</math> 115 HP. Canô làm nhiệm vụ chở cán bộ đi tuần tra kiểm soát với cấp tương đương SI.</p> <p>- Chất lượng: Mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau.</p>
<b>II</b>	<b>Tiêu chuẩn áp dụng</b>	<p>Ca nô được tính toán thiết kế theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu thủy cao tốc QCVN 54:2013/BGTV”, “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa” sửa đổi 2:2018 QCVN 72:2013/BGTVT” và “Luật giao thông đường thủy nội địa” sửa đổi 2014 cho ca nô công tác cấp hạn chế IV (tương đương vùng sông SI).</p>

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu
		- Nhà thầu phải nộp Chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy đã được cơ quan có thẩm quyền cấp cho mẫu ca nô để chứng minh hàng hóa chào thầu phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng.
<b>III</b>	<b>Thông số kỹ thuật cơ bản</b>	
	Vật liệu thân vỏ	Bằng vật liệu composite là loại chất dẻo cốt sợi thủy tinh (FRP)
	Chiều dài lớn nhất (Lmax)	7,33 m ± 5%
	Chiều rộng lớn nhất (Bmax)	2,38 m ± 5%
	Chiều cao mạn (D)	1,40 m ± 5%
	Chiều chìm (d)	0,45 m ± 5%
	Sức chở	8 người (bao gồm cả cán bộ và thuyền viên).
	Trọng tải	≥ 0,95 tấn
	Máy chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng: 01 máy thủy gắn ngoài</li> <li>- Loại động cơ: 4 kỳ</li> <li>- Công suất (Ne): ≥ 115 HP</li> <li>- Tốc độ đủ tải (V): ≥ 23 hải lý/giờ</li> <li>- Kết nhiên liệu: ≥ 150 lít</li> </ul>
<b>IV</b>	<b>Thông số kỹ thuật chi tiết</b>	
<b>1</b>	<b>Boong chính</b>	<p><b>a. Khu vực mũi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bố trí thiết bị chằng buộc, lan can bảo vệ</li> <li>+ Khoang chứa neo</li> </ul> <p><b>b. Khu vực cabin:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mạn trái: Bên dưới có tủ chứa vật dụng, bố trí ghế phụ công, ghế thuyền viên tất cả có hộc chứa đồ bên dưới.</li> <li>+ Mạn phải: Bàn điều khiển máy chính, ghế tài công, ghế thuyền viên tất cả có hộc chứa đồ bên dưới.</li> <li>+ Cabin với cửa ra vào phía trước, kính trước và kính 2 bên mạn là loại chịu lực, kính cố định.</li> </ul>

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu
		+ Trên nóc cabin có cột đèn tín hiệu, cờ tổ quốc và cột thu lôi. <b>c. Khu vực sàn sau cabin:</b> + Sàn phẳng, kín, chống trượt và tự xả. + Hai bên hông bố trí 02 lù xả nước tự động. + Bể ghề sau cùng dành cho thuyền viên có học để đồ. + Cột bích chằng buộc dây neo đậu cano. + Bộ gắn động cơ treo ngoài $\geq 115$ HP.
2	<b>Thiết bị neo và chằng buộc</b>	+ Neo thép nhúng kẽm độ bám cao (Matrosov) có trọng lượng $12Kg \pm 5\%$ : $\geq 01$ cái + Xích inox không gỉ $\varnothing 6mm$ dài $1m \pm 5\%$ : $\geq 01$ cái + Dây nylon tổng hợp $\varnothing 14$ mm dài $50m \pm 5\%$ : $\geq 01$ cái + Neo được kéo, thả bằng tay + Cọc bích buộc dây bằng inox: $\geq 04$ cái + Dây chằng buộc: $\geq 02$ cái
3	<b>Thiết bị lái</b>	Hệ thống lái thủy lực đồng bộ với máy chính
4	<b>Thiết bị cứu sinh</b>	+ Áo phao cá nhân cho người lớn: $\geq 08$ cái + Áo phao cá nhân cho trẻ em: $\geq 01$ cái + Phao tròn cứu sinh: $\geq 02$ cái
5	<b>Đèn tín hiệu, vật hiệu, cờ hiệu</b>	+ Đèn mắt chủ động màu đỏ $a = 360^\circ$ : $\geq 02$ chiếc + Đèn cao tốc màu vàng nháy $a = 360^\circ$ : $\geq 01$ chiếc + Đèn neo màu trắng $a = 360^\circ$ : $\geq 01$ chiếc + $\geq 01$ bộ gồm 2 hình tròn ghép kiểu múi khế màu đen $\varnothing 0,3m$ + $\geq 01$ bộ gồm 2 hình thoi ghép kiểu múi khế màu đen $0,3 \times 0,3m$ + $\geq 01$ bộ gồm 2 hình vuông ghép kiểu múi khế màu đen $0,3m$ + Cờ hiệu: $\geq 01$ bộ + Còi điện: $\geq 01$ bộ

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu
6	<b>Trang bị chữa cháy thủ công</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình CO2 loại 5kg : <math>\geq 01</math> bình</li> <li>- Bình bột loại 9 lít: <math>\geq 02</math> bình</li> <li>- Bạt phủ dùng để dập cháy (1600x1400x3,5) mm <math>\pm 5\%</math>: <math>\geq 01</math> mảnh</li> <li>- Xô múc nước có dây: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Rìu: <math>\geq 01</math> chiếc</li> </ul>
7	<b>Trang bị hàng giang</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng hồ tàu: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Dụng cụ đo sâu bằng tay kiểu đơn giản: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Thước đo mức nước: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Thiết bị đo nghiêng: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Ống nhôm: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Radio: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Cầu thang lên xuống: <math>\geq 01</math> chiếc</li> </ul>
8	<b>Trang bị cứu đắm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ đồ mộc (cưa, đục, tràng): <math>\geq 01</math> bộ</li> <li>- Nệm gỗ: <math>\geq 10</math> chiếc</li> <li>- Gỗ thanh: <math>\geq 10</math> chiếc</li> <li>- Bạt cứu đắm: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Giẻ: <math>\geq 02</math> kg</li> </ul>
9	<b>Trang bị hàng hải và vô tuyến điện</b>	01 Bộ đàm liên lạc
10	<b>Các trang thiết bị điện 12VDC khác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gạt nước mưa: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Bình ắc quy 12V-150Ah khởi động máy chính và chiếu sáng: <math>\geq 01</math> bình</li> <li>- Đèn pha: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Bơm hút khô tự động: <math>\geq 01</math> chiếc</li> <li>- Đèn chiếu sáng trong cabin: <math>\geq 02</math> chiếc</li> </ul>
11	<b>Động cơ chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 động cơ thủy treo ngoài 4 kỳ</li> <li>- Công suất: <math>\geq 115</math> HP</li> <li>- Kiểu máy: 4 xi lanh</li> <li>- Dung tích xy lanh: 2,1 lít <math>\pm 5\%</math></li> </ul>

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tua máy tối đa: 5.000 - 5.500 Vòng/phút <math>\pm 5\%</math></li> <li>- Tỷ số truyền hộp số: 2,38:1 <math>\pm 5\%</math></li> <li>- Các trang bị tiêu chuẩn đi kèm</li> <li>+ Hệ thống khởi động bằng điện</li> <li>+ Hệ thống điều khiển ga số, dây ga, dây số</li> <li>+ Hệ thống lái, lái bằng vô lăng</li> <li>+ Các đồng hồ báo thông số máy, lọc tách nước</li> <li>+ Chân vịt bằng inox chọn loại phù hợp với vỏ canô</li> </ul>
V.	<b>Bảo hành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ canô: Bảo hành <math>\geq 04</math> năm kể từ ngày nghiệm thu nhận hàng</li> <li>- Máy chính: <math>\geq 02</math> năm hoặc <math>\geq 1000</math> giờ hoạt động tùy theo trường hợp nào đến trước kể từ ngày nghiệm thu nhận hàng theo chính sách bảo hành toàn cầu của nhà sản xuất:</li> <li>- Các trang thiết bị khác như: Thiết bị điện, thiết bị vô tuyến: Bảo hành theo chính sách của nhà sản xuất</li> </ul>

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu hàng hóa nếu có thể hiện trong “Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa” là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hóa yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn hàng hóa dự thầu có xuất xứ, nhà sản xuất, ký mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp hàng hóa nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn, tính năng sử dụng “tương đương” với các yêu cầu.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Sai số về kích thước, trọng lượng khác (nếu có) cho phép không quá  $\pm 5\%$ .

### **1.3. Các yêu cầu khác**

- Nhà thầu phải soạn “**Bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật**” theo Bảng số 01: Bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật. Trong Bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật phải nêu rõ mức độ đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT (bao gồm từng khoản mục, đặc tính kỹ thuật chi tiết quy định tại bảng trên). Nhà thầu chỉ được phép sử dụng các từ ngữ sau: “Đáp ứng” “Không đáp ứng” để trả lời về tính đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT. Tất cả các yêu cầu kỹ thuật đáp ứng đều phải được giải thích tham chiếu cụ thể đến từng dòng/từng trang của catalô hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện thông số kỹ thuật của hàng hóa.

**Bảng số 01: Bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật**

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa trong E-HSMT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa trong E-HSDT	Hồ sơ tham chiếu	Tính đáp ứng của hàng hóa
1					
2					
...					

- Nhà thầu phải kê khai các nhóm hàng hóa phù hợp với gói thầu đang xét của các hợp đồng tương tự do nhà thầu cung cấp theo mẫu dưới đây:

**Bảng số 02: Bảng kê khai hợp đồng tương tự**

Stt	Hợp đồng tương tự	Hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện	Mã nhóm của hạng mục hàng hóa tương tự	Giá trị đã thực hiện của từng hạng mục hàng hóa tương tự
1	Hợp đồng số 1	Tên hàng hóa số 1		
		Tên hàng hóa số 2		
		....		
...				

**Mục 2. Bản vẽ: Không áp dụng.**

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Trong trường hợp cần thiết Chủ đầu tư có thể kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa dự thầu, phụ kiện và tài liệu kèm theo đúng yêu cầu kỹ thuật trong Hồ sơ dự thầu trước khi bàn giao, trước khi tổ chức kiểm tra thử nghiệm, Chủ đầu tư thông báo bằng Văn bản cho Nhà thầu trong khoảng thời gian chuẩn bị hợp lý.